

Bản án số: **04/2021/HS-ST**

Ngày: 08/01/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Ut - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thị A; giới tính: Nữ; sinh ngày 16 tháng 08 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường F, phường J, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết); có 01 con tên Phan Ngọc N1, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 10/7/2020.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/4/2018, Phan Thị A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Hồ Thị Thanh L hỏi mua 01 gói ma túy, với giá 1.600.000 đồng. A đồng ý và hẹn L qua khu vực phường Cầu Kho, Quận 1 để giao dịch. A đến tiệm game bắn cá trên đường Trần Đình Xu, Quận 1, gặp đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 1.400.000 đồng để bán cho L. Hồ Thị Thanh L được Nguyễn Văn D (sống chung như vợ chồng với L) chở từ Quận 4 qua khu vực đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1 rồi D đứng đợi. L đi

bộ một mình đến điểm hẹn gặp A và mua của A 01 gói ma túy với giá 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của A, Dũng chở Lan về nhà của mình số 1xx đường S, Phường J1, Quận B cất giấu. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 09/4/2018, Công an Quận 4 phối hợp với Công an Phường 4, Quận 4 khám xét khẩn cấp nơi ở của D và L tại căn nhà số 1xx đường S, Phường J1, Quận B, phát hiện và thu giữ 01 gói nylon ma túy thể rắn, có khối lượng 2,4730g, loại Methamphetamine mà L vừa mua của A (Theo kết luận giám định số 724/KLGD-H ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh).

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 09/4/2018, Phan Thị A nhận được điện thoại của đối tượng tên là P (không rõ lai lịch) kêu A qua Quận 4 giao ma túy cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và lấy 2.200.000 đồng về đưa lại cho Trung 2.000.000 đồng, còn lại 200.000 đồng là tiền công của A. A đồng ý và mượn xe Honda, hiệu Vision, biển số 59C1-594.xx của cháu A tên Mai Thị Ngọc M đến khu vực đường Trần Đình Xu, Quận 1, gặp P nhận 01 gói ma túy. A cầm gói ma túy trong tay trái quay về nhà rủ em gái là Phan Thị R qua Quận 4 mua đồ ăn. A điều khiển xe Honda, hiệu Vision, biển số 59C1-594.xx chở R qua đường Tôn Thất Thuyết, Quận 4. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/4/2018, khi đến trước nhà số 1xx đường S, Phường J1, Quận B, thì bị Công an Quận 4 nghi vấn kiểm tra. Lúc này, A ném từ tay trái xuống đất 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi là ma túy nên Công an thu giữ và đưa A, R về trụ sở làm việc.

Theo kết quả giám định số 726/KLGD-H ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh: không tìm thấy ma túy.

Quá trình điều tra, Phan Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Đối với Phan Thị R không biết việc phạm tội của A, nên không có liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Văn D và Hồ Thị Thanh L đã bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 20/11/2018 (Bản án số 103/2018/HSST).

Đối với đối tượng tên P, do không xác định được nhân thân, lai lịch, không xác định được số điện thoại để xác minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để làm rõ xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 724 (3) là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D, Hồ Thị Thanh L mua của Phan Thị A, còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 726 là tang vật thu giữ của Phan Thị A, còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng. A khai đây là điện thoại A dùng liên lạc mua bán ma túy với P và L.

- 01 xe gắn máy Honda, hiệu Vision, biển số 59C1-594.xx. Kết quả xác minh xe trên là của Mai Thị Ngọc M. My không biết A sử dụng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho M. M đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phan Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Thị A có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị tuyên mức xử phạt đối với bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng và nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 724 (3) bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D và Hồ Thị Thanh L còn lại sau giám định, 01 gói niêm phong ghi số vụ 726 bên trong chứa tang vật thu giữ của Phan Thị A và tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/4/2018, tại khu vực đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Phan Thị A đã bán cho Hồ Thị Thanh L 01 gói ma túy, khối lượng 2,4730 (hai phẩy bốn bảy ba không) gram, loại Methamphetamine, với giá 1.600.000 đồng, A thu lợi bất chính là 200.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/4/2018, tại trước nhà số 1xx đường S, Phường J1, Quận B, Công an Quận 4 kiểm tra phát hiện thu giữ của Phan Thị A 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, A được P cho biết là ma túy, A đi bán dùm cho P để được 200.000 đồng tiền công. Mặc dù, theo kết quả giám định số 726/KLGD-H ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh: không tìm thấy ma túy, nhưng bị cáo có ý thức rằng đó là chất ma túy để đi bán nhằm thu lợi. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp là “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, đủ yếu tố cấu

thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000 (mười triệu) đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về thu lợi bất chính: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nên Hội đồng xét xử xét đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên quyết định buộc bị cáo nộp số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 724 (3) bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D và Hồ Thị Thanh L mua của Phan Thị A còn lại sau giám định và 01 gói niêm phong ghi vụ số 726 bên trong chứa tang vật của Phan Thị A, xét đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo khai nhận bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phan Thị A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 724 (3) và 01 gói niêm phong ghi vụ số 726;

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan